

Số: 150/KH-LĐLĐ

Bình Dương, ngày 17 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/NQ ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tập trung chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới”

Nhiệm kỳ 2018 - 2023, các cấp công đoàn đã tích cực triển khai công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động rộng khắp, giải quyết được nhiều vấn đề lớn, thiết thực, tác động đến đông đảo đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn, qua đó góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh Bình Dương. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục và có giải pháp đồng bộ, tổng thể trong nhiệm kỳ 2023 – 2028, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/NQ ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tập trung chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tham gia góp ý xây dựng các chính sách, tập trung nguồn lực của tổ chức Công đoàn chăm lo phúc lợi theo hướng đồng bộ, ổn định, dài hạn;

Huy động nguồn lực xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho ĐV, NLĐ, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh.

Tạo sự gắn kết chặt chẽ, bền vững giữa ĐV, NLĐ với tổ chức Công đoàn, thu hút đông đảo người lao động gia nhập công đoàn Việt Nam, xây dựng công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

- 100% đoàn viên được thông tin đầy đủ về các chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn.

- 100% đoàn viên được thăm, động viên, tặng quà khi gặp hoàn cảnh khó khăn, được thụ hưởng chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn hoặc Công đoàn phối hợp tổ chức.

- Liên đoàn Lao động tỉnh và trên 50% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức “Tết Sum vầy”, “Tháng Công nhân”, “Chợ Tết Công đoàn” với hình thức phù hợp.

- Phân đầu dành ít nhất 60% tổng chi từ nguồn tài chính công đoàn chi cho hoạt động chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ.

- 100% cán bộ công đoàn chuyên trách ở công đoàn cấp trên cơ sở được giao làm công tác chăm lo phúc lợi được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chăm lo phúc lợi.

- Phần đầu trên 80% cuộc đối thoại có nội dung về phúc lợi tốt hơn quy định của pháp luật; ít nhất 50% thỏa ước lao động tập thể do tổ chức Công đoàn ký kết hoặc tham gia ký kết được xếp loại chất lượng đạt loại B trở lên.

III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Hệ thống chính sách, nguồn lực của tổ chức Công đoàn chăm lo phúc lợi được xây dựng, phát triển toàn diện, bao phủ 100% đoàn viên, đáp ứng phần lớn các nhu cầu cơ bản của ĐV, NLĐ, trở thành một phần của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện theo định hướng, mục tiêu, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước¹.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chủ động tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện các chính sách, pháp luật liên quan đến chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Từ quá trình triển khai góp ý sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cơ chế chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến an sinh xã hội và phúc lợi cho ĐV, NLĐ, trong đó tập trung vào các nội dung như: Nhà ở; tiền lương; việc làm, thị trường lao động; thiết chế văn hóa, thể thao; giáo dục, đào tạo, đào tạo lại; an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, an toàn, vệ sinh thực phẩm; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; các chính sách đối với lao động làm việc trong các ngành nghề công việc đặc thù, nặng nhọc, độc hại, lao động là nữ, trẻ em....

Chủ động tham gia góp ý, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định chính sách của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn) liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi.

2. Bố trí nguồn lực đủ mạnh bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Tham gia nghiên cứu, góp ý sắp xếp việc làm về chăm lo phúc lợi từ Tổng Liên đoàn đến công đoàn cấp trên cơ sở theo hướng đảm bảo số lượng, phẩm chất, năng lực thực hiện; đổi mới nội dung, chất lượng, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn.

Chủ động tham gia góp ý xây dựng chính sách đãi ngộ thỏa đáng, có cơ chế bảo vệ cán bộ công đoàn; tiếp tục có ý kiến với Tổng Liên đoàn đề xuất với Đảng, Nhà nước sửa đổi, bổ sung những bất hợp lý trong chính sách tiền lương, biên chế, sử dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức Công đoàn.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn tạo nguồn lực cho chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ. Quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, tránh thất thoát nguồn tài chính công đoàn chi cho công tác chăm lo phúc lợi.

Tập trung nguồn lực tài chính, nhất là nguồn tài chính công đoàn tích lũy để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở giáo dục, đào tạo, văn phòng, trung tâm

¹ Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023.

tư vấn pháp luật, trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động, văn hóa, thể thao,... của tổ chức Công đoàn; thực hiện các chính sách chăm lo phúc lợi dài hạn,... Nâng cao hiệu quả hoạt động xã hội của các cấp công đoàn, sử dụng có hiệu quả Quỹ Quốc gia về việc làm, Tổ chức tài chính vi mô của tổ chức công đoàn.

Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cụ thể về nội dung chi, tỷ lệ chi, mức chi, hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán thực hiện công tác chăm lo phúc lợi từ nguồn tài chính công đoàn phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường phân cấp, phân quyền về tài chính công đoàn; tham gia góp ý ban hành chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với ĐV, NLĐ và thân nhân khi sử dụng các khách sạn, nhà khách, cơ sở giáo dục, đào tạo, các thiết chế nhà ở, văn hóa, thể thao... của tổ chức Công đoàn.

Đổi mới phương thức huy động nguồn lực thực hiện chăm lo phúc lợi theo hướng linh hoạt, huy động nguồn lực xã hội, sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, chuyên môn, người sử dụng lao động và từ các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Đề xuất với các cơ quan chức năng của trung ương, địa phương quan tâm dành nguồn lực nhất định trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, để giúp đoàn viên được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, nhất là đoàn viên là người dân tộc thiểu số, công tác tại các địa phương miền núi.

3. Tham gia góp ý xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách ổn định, dài hạn chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Chính sách hỗ trợ đoàn viên về nhà ở: Hỗ trợ xây dựng, mua nhà, sửa chữa nhà ở; hỗ trợ thuê nhà tại các thiết chế công đoàn và nhà ở xã hội do Tổng Liên đoàn đầu tư xây dựng.

Chính sách hỗ trợ ĐV, NLĐ khi gặp khó khăn: Hỗ trợ khi bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ trong các trường hợp đột xuất khác.

Chính sách hỗ trợ ĐV, NLĐ bị giảm thời giờ làm việc, mất việc làm: Hỗ trợ khi bị giảm thời giờ làm việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác.

Chính sách hỗ trợ nghỉ dưỡng, nghỉ mát cho ĐV, NLĐ: Hỗ trợ đi thăm quan, nghỉ dưỡng khi đạt thành tích xuất sắc hoặc có sáng kiến trong lao động, sản xuất, công tác và hoạt động Công đoàn; bị tai nạn lao động; mắc bệnh nghề nghiệp; sau khi điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc do biến cố đột xuất khác.

Chính sách hỗ trợ cho ĐV, NLĐ làm việc ở khu vực phi chính thức: Hỗ trợ cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao nhận thức tự bảo vệ quyền lợi và an toàn cá nhân; hỗ trợ khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

4. Triển khai đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Tiếp tục đổi mới, đa dạng các hoạt động chăm lo phúc lợi như: “Tết Sum vầy”, “Chợ Tết Công đoàn”, “Chuyến xe Công đoàn”, “Chuyến tàu Công đoàn”, “Tắm vé nghĩa tình”... Nâng cao hiệu quả sử dụng, quản lý, phát triển nguồn vốn các chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức Công đoàn, nguồn vốn vay từ Ngân hàng

Chính sách xã hội, Quỹ Quốc gia về việc làm và nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển kinh tế gia đình, góp phần phòng, chống “tín dụng đen” trong ĐV, NLĐ.

Chủ động đề xuất với người sử dụng lao động dành nguồn lực để chăm lo cho ĐV, NLĐ còn khó khăn, các đối tượng lao động yếu thế, lao động trong ngành nghề công việc đặc thù như: lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nữ mang thai, có con dưới 6 tuổi, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em; quan tâm chăm lo cho cha, mẹ, vợ, chồng, con ĐV, NLĐ... Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo nguồn lực để chăm lo phúc lợi tốt hơn; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo phúc lợi.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thăm quan, nghỉ dưỡng; quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho ĐV, NLĐ; thực hiện tốt công tác giới thiệu để phát triển đảng viên là đoàn viên công đoàn trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

Nâng cao số lượng, chất lượng, hiệu quả đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể với các nội dung có lợi hơn cho ĐV, NLĐ so với quy định của pháp luật. Tích cực đề xuất, tham mưu tổ chức đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết thỏa ước lao động tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia, thỏa ước lao động tập thể ngành, thỏa ước lao động tập thể khác về nội dung chăm lo phúc lợi.

Chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan chức năng định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền, chuyên môn cùng cấp với ĐV, NLĐ và cán bộ công đoàn, người sử dụng lao động để kịp thời giải quyết các vấn đề về cơ chế, chính sách tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, về nhà ở, thu nhập, đời sống, việc làm, an sinh xã hội, môi trường, an toàn, vệ sinh lao động... của ĐV, NLĐ.

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình, thỏa thuận hợp tác với các đối tác thực hiện chăm lo phúc lợi; tiếp tục lựa chọn, ký kết, triển khai các chương trình, thỏa thuận hợp tác với đối tác có các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo chất lượng, có giá ưu đãi, phù hợp với nhu cầu thiết thực của ĐV, NLĐ và gia đình họ.

Thí điểm, nhân rộng các mô hình chăm lo hiệu quả, thiết thực như: “Bữa cơm Công đoàn”, “Ki ốt Công đoàn”, “Điểm bán hàng Công đoàn”, “Điểm khám bệnh Công đoàn”, “Tủ sách pháp luật khu nhà trọ”, “Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân”, “Tặng thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân đoàn viên”...

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực chăm lo phúc lợi, lấy đoàn viên làm trung tâm. Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ thống quản lý đoàn viên; tích cực phối hợp với cơ quan chức năng tích hợp thẻ đoàn viên với hệ thống dữ liệu về dân cư. Xây dựng ứng dụng số thực hiện chăm lo phúc lợi nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả; cung cấp thông tin về các hoạt động chăm lo phúc lợi; phối hợp với các sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ với giá ưu đãi thông qua sàn giao dịch điện tử, ứng dụng số do tổ chức công đoàn vận hành... làm nền tảng tiến tới xây dựng ứng dụng số Công đoàn Việt Nam.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông phục vụ hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Đẩy mạnh việc đầu tư, xây dựng, đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động các cơ quan báo chí, truyền thông của tổ chức Công đoàn; đa dạng các hình thức tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và thường xuyên đưa tin về công tác chăm lo phúc lợi của công đoàn các cấp; phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông ngoài hệ thống công đoàn để tuyên truyền về hoạt động chăm lo phúc lợi.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, các nền tảng mạng xã hội, không gian mạng để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về các hoạt động chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn.

Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình triển khai hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi; tổ chức một số sự kiện có ý nghĩa, nhân văn, lan tỏa, tạo sự quan tâm, hưởng ứng tham gia của ĐV, NLĐ và toàn xã hội đối với công tác chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của ĐV, NLĐ; tham gia giải quyết các vướng mắc, bức xúc ở cơ sở; tuyên truyền nâng cao ý thức tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, NLĐ một cách thiết thực, hiệu quả, kịp thời.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Chủ động đề xuất, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về lao động, công đoàn và các quy định khác liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ, tập trung vào nội dung liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi; kiểm soát nội dung thông tin, xử lý kịp thời các phát sinh trong quá trình truyền thông, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách chăm lo phúc lợi; có cơ chế tiếp nhận phản ánh, phản hồi của ĐV, NLĐ trong việc thực hiện chính sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu, chi tài chính công đoàn dành cho chăm lo phúc lợi.

Thường xuyên tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, thỏa thuận hợp tác với các đối tác để đảm bảo cung cấp hàng hóa, dịch vụ đúng thỏa thuận, cam kết, phù hợp với thực tế và nhu cầu của ĐV, NLĐ; tăng cường lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của ĐV, NLĐ, công đoàn cơ sở về thực hiện các thỏa thuận, cam kết của các đối tác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

Xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các cấp công đoàn trực thuộc thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07/NQ-TLĐ về “Tập trung chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới”; ký kết chương trình, quy chế phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành chức năng có nội dung phối hợp thực hiện công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ.

Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện các chế độ, chính sách nói chung và phúc lợi cho

ĐV, NLD nói riêng tại các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; kịp thời đề xuất giải quyết các hành vi vi phạm; kiến nghị xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Tổng Liên đoàn (qua Ban Quan hệ Lao động) trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Căn cứ nội dung Nghị quyết và kế hoạch của Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch hoặc văn bản triển khai tới các công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

Chủ động chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ công đoàn cơ sở trong thực hiện Nghị quyết này.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách Pháp luật) chậm nhất đến ngày 25 tháng 11 hằng năm.

3. Công đoàn cơ sở

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của công đoàn cấp trên, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLD tại cơ sở. Kịp thời thông tin, báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở và đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/NQ ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tập trung chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới”. Đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật) để hỗ trợ, giải quyết./. 

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nơi nhận:

- ĐCT- Ban QHLD TLĐ.LĐVN;
- Đ/c Bùi Thanh Nhân, UVTV
Trưởng Ban Dân vận TU,
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng UB.MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Thành ủy, Huyện ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực và các Ban LĐLĐ tỉnh;
- CĐ cấp trên trực tiếp CS;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VP, CSPL, Hà cs.

Nguyễn Hoàng Bảo Trân